

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Hồ Thị Thu Huyền
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				TD - Hiếu (TD)	
SĐ - Đạt (Đ)	Tin - Thủy (A)			TD - Hiếu (TD)	
KHTN - Giang (H)	TABN - GV1				
KHTN - Giang (H)					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Đạt (V)	Văn - Đạt (V)	Anh - T.Dung	Toán - Huyền	Nhạc - Phụng	
Văn - Đạt (V)	GDCD - Sáu	Anh - T.Dung	Toán - Huyền	Văn - Đạt (V)	
HĐTN-HN	Anh - T.Dung	KNS - Huyền	SĐ - Đạt (Đ)	MT - Toán	
HĐTN-HN	KHTN - Giang (H)	Toán - Huyền	SĐ - Đạt (Đ)	KHTN - Giang (H)	
HĐTN-HN	CN6 - Phương	Toán - Huyền			

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Phạm Dương Bảo Trân
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - Đạt (V)	Toán - Trân			
	TABN - GV1	Toán - Trân			
	Tin - Thủy (A)		TD - Hiếu (TD)		
			TD - Hiếu (TD)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SĐ - Đạt (Đ)	Anh - T.Dung	SĐ - Đạt (Đ)	Văn - Đạt (V)	Toán - Trân	
Nhạc - Phụng	Anh - T.Dung	SĐ - Đạt (Đ)	Văn - Đạt (V)	Toán - Trân	
HĐTN-HN	Văn - Đạt (V)	GDCD - Sáu	Anh - T.Dung	KNS - Trân	
HĐTN-HN	KHTN - Hồng	MT - Toán	KHTN - Hồng	CN6 - Phương	
HĐTN-HN	KHTN - Hồng		KHTN - Hồng		

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1		THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A3 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)		Số 2 GVCN: Đặng Thị Ngọc Phường																																																																									
Buổi sáng <table><tr><th>THỨ 2</th><th>THỨ 3</th><th>THỨ 4</th><th>THỨ 5</th><th>THỨ 6</th><th>THỨ 7</th></tr><tr><td></td><td></td><td>TD - Hiếu (TD)</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td>TD - Hiếu (TD)</td><td>TABN - GV1</td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td>SĐ - Đạt (Đ)</td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td>SĐ - Đạt (Đ)</td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Buổi chiều <table><tr><th>THỨ 2</th><th>THỨ 3</th><th>THỨ 4</th><th>THỨ 5</th><th>THỨ 6</th><th>THỨ 7</th></tr><tr><td>KHTN - Trang (HP)</td><td>Anh - Nhung</td><td>Toán - Tâm Anh</td><td>Văn - Đức</td><td>Toán - Tâm Anh</td><td></td></tr><tr><td>KHTN - Trang (HP)</td><td>Anh - Nhung</td><td>Nhạc - Phụng</td><td>Văn - Đức</td><td>Toán - Tâm Anh</td><td></td></tr><tr><td>HĐTN-HN</td><td>GDCD - Sáu</td><td>SĐ - Đạt (Đ)</td><td>MT - Toán</td><td>KNS - Phường</td><td></td></tr><tr><td>HĐTN-HN</td><td>Văn - Đức</td><td>CN6 - Phường</td><td>Toán - Tâm Anh</td><td>KHTN - Trang (HP)</td><td></td></tr><tr><td>HĐTN-HN</td><td>Văn - Đức</td><td>Tin - Thủy (A)</td><td>Anh - Nhung</td><td>KHTN - Trang (HP)</td><td></td></tr></table>						THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7			TD - Hiếu (TD)						TD - Hiếu (TD)	TABN - GV1						SĐ - Đạt (Đ)						SĐ - Đạt (Đ)									THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7	KHTN - Trang (HP)	Anh - Nhung	Toán - Tâm Anh	Văn - Đức	Toán - Tâm Anh		KHTN - Trang (HP)	Anh - Nhung	Nhạc - Phụng	Văn - Đức	Toán - Tâm Anh		HĐTN-HN	GDCD - Sáu	SĐ - Đạt (Đ)	MT - Toán	KNS - Phường		HĐTN-HN	Văn - Đức	CN6 - Phường	Toán - Tâm Anh	KHTN - Trang (HP)		HĐTN-HN	Văn - Đức	Tin - Thủy (A)	Anh - Nhung	KHTN - Trang (HP)	
THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7																																																																								
		TD - Hiếu (TD)																																																																											
		TD - Hiếu (TD)	TABN - GV1																																																																										
			SĐ - Đạt (Đ)																																																																										
			SĐ - Đạt (Đ)																																																																										
THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7																																																																								
KHTN - Trang (HP)	Anh - Nhung	Toán - Tâm Anh	Văn - Đức	Toán - Tâm Anh																																																																									
KHTN - Trang (HP)	Anh - Nhung	Nhạc - Phụng	Văn - Đức	Toán - Tâm Anh																																																																									
HĐTN-HN	GDCD - Sáu	SĐ - Đạt (Đ)	MT - Toán	KNS - Phường																																																																									
HĐTN-HN	Văn - Đức	CN6 - Phường	Toán - Tâm Anh	KHTN - Trang (HP)																																																																									
HĐTN-HN	Văn - Đức	Tin - Thủy (A)	Anh - Nhung	KHTN - Trang (HP)																																																																									

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A4 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Đặng Thị Trường Giang
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Nhân					
SĐ - Đạt (Đ)				TD - Hiếu (TD)	
SĐ - Đạt (Đ)				TD - Hiếu (TD)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Anh - Nhung	KHTN - Giang (H)	TABN - GV1	Toán - Nga	KHTN - Giang (H)	
Anh - Nhung	KHTN - Giang (H)	GDCD - Sáu	Toán - Nga	Văn - Hiếu (V)	
HĐTN-HN	Anh - Nhung	MT - Toán	KHTN - Giang (H)	Toán - Nga	
HĐTN-HN	CN6 - Phương	SĐ - Đạt (Đ)	Văn - Hiếu (V)	Toán - Nga	
HĐTN-HN	Văn - Hiếu (V)	Nhạc - Phụng	Văn - Hiếu (V)	KNS - Giang (H)	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A5 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Thy Anh
---	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - Tĩnh		SĐ - Hằng (Sử)	Tin - Nhân	
	TD - Tĩnh		SĐ - Hằng (Sử)	KHTN - Quyên	
				KHTN - Quyên	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Thy Anh	GDCD - Sáu	Anh - Nhung	Anh - Nhung	KNS - Thy Anh	
Toán - Thy Anh	SĐ - Hằng (Sử)	Anh - Nhung	Toán - Thy Anh	CN6 - Phương	
HĐTN-HN	Văn - Hiếu (V)	TABN - GV1	KHTN - Quyên	Văn - Hiếu (V)	
HĐTN-HN	Văn - Hiếu (V)	Nhạc - Phụng	KHTN - Quyên	Văn - Hiếu (V)	
HĐTN-HN	MT - Toán	Toán - Thy Anh			

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A6 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Hồ Thị Cẩm Nhung
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Văn - Hiếu (V)	TD - Tĩnh	
		Tin - Nhân	Văn - Hiếu (V)	TD - Tĩnh	
		TABN - GV1	SĐ - Hằng (Sử)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Quỳnh	Văn - Hiếu (V)	GDCD - Sáu	Toán - Chi	Toán - Chi	
KHTN - Quỳnh	Văn - Hiếu (V)	CN6 - Phương	Toán - Chi	Toán - Chi	
HĐTN-HN	Nhạc - Phụng	Anh - Nhung	KNS - Nhung	KHTN - Quỳnh	
HĐTN-HN	SĐ - Hằng (Sử)	Anh - Nhung	Anh - Nhung	KHTN - Quỳnh	
HĐTN-HN	SĐ - Hằng (Sử)	MT - Toán			

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A7 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Lã Ngọc Thùy Dương
---	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Tin - Nhân			
		TABN - GV1			
		GDCD - Sáu	TD - Tỉnh		
		SĐ - Phượng	TD - Tỉnh		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Anh - Dương	Văn - Hằng (V)	Toán - Thanh	Toán - Thanh	KHTN - Trúc	
Anh - Dương	Văn - Hằng (V)	Toán - Thanh	Toán - Thanh	KHTN - Trúc	
HĐTN-HN	KHTN - Trúc	CN6 - Phượng	SĐ - Phượng	Văn - Hằng (V)	
HĐTN-HN	KHTN - Trúc	MT - Trâm	SĐ - Phượng	Văn - Hằng (V)	
HĐTN-HN	KNS - Dương	Anh - Dương		Nhạc - Phụng	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A8 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Bùi Thị Cửa
---	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - Cửa		SĐ - Phụng			
TD - Cửa		SĐ - Phụng			
		Tin - Nhân			
		MT - Trâm			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Trúc	Anh - Dương	Anh - Dương	SĐ - Phụng	Toán - Thoa	
KHTN - Trúc	Anh - Dương	TABN - GV1	Văn - Tuyền (V)	Toán - Thoa	
HĐTN-HN	CN6 - Phương	Toán - Thoa	Văn - Tuyền (V)	Văn - Tuyền (V)	
HĐTN-HN	GDCD - An	Toán - Thoa	Nhạc - Phụng	Văn - Tuyền (V)	
HĐTN-HN	KHTN - Trúc	KNS - Cửa		KHTN - Trúc	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A9 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Thị Bích Trâm
---	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TABN - GV1				
	KHTN - Trúc			Tin - Nhân	
TD - Cửa	KHTN - Trúc			Văn - Oanh (V)	
TD - Cửa				Văn - Oanh (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Phương (T)	CN6 - Phương	MT - Trâm	Nhạc - Phụng	SĐ - Phương	
Toán - Phương (T)	GDCD - An	KNS - Trâm	SĐ - Phương	SĐ - Phương	
HĐTN-HN	Anh - Nghi	Toán - Phương (T)	Văn - Oanh (V)	KHTN - Trúc	
HĐTN-HN	Anh - Nghi	Toán - Phương (T)	Văn - Oanh (V)	KHTN - Trúc	
HĐTN-HN		Anh - Nghi			

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1		THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A10 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)		Số 2 GVCN: Trần Bích Phương	
Buổi sáng					
THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - Phương (T)		
			Toán - Phương (T)		
	TD - Tĩnh		Tin - Thủy (B)		
	TD - Tĩnh				
Buổi chiều					
THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
MT - Trâm	Văn - Tường	CN6 - Phương	Anh - Nghi	Văn - Tường	
Anh - Nghi	Văn - Tường	KNS - Phương (T)	Anh - Nghi	Văn - Tường	
HĐTN-HN	GDCD - An	SĐ - Phương	KHTN - Thảo (L)	KHTN - Thảo (L)	
HĐTN-HN	TABN - GV1	SĐ - Phương	KHTN - Thảo (L)	Toán - Phương (T)	
HĐTN-HN	KHTN - Thảo (L)	Toán - Phương (T)	Nhạc - Phụng	SĐ - Phương	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A11 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Hoàng Thị Duyên
---	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		TD - Tỉnh			
		TD - Tỉnh	SĐ - Phượng		
			TABN - GV1		
			Tin - Thủy (B)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Thảo (L)	Anh - Nghi	SĐ - Phượng	Toán - Duyên	CN6 - Phương	
MT - Trâm	KHTN - Thảo (L)	SĐ - Phượng	Toán - Duyên	Toán - Duyên	
HĐTN-HN	Văn - Tường	Anh - Nghi	Văn - Tường	GDCD - An	
HĐTN-HN	Văn - Tường	Anh - Nghi	Văn - Tường	KHTN - Thảo (L)	
HĐTN-HN	Nhạc - Phụng	Toán - Duyên	KNS - Duyên	KHTN - Thảo (L)	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A12 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Đỗ Thanh Gia Nghi
---	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			TABN - GV1		
			Tin - Thủy (B)		
		TD - Tĩnh	SĐ - Phụng		
		TD - Tĩnh			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Tường	Nhạc - Phụng	Anh - Nghi	KHTN - Thảo (L)	Toán - Duyên	
Văn - Tường	Anh - Nghi	Anh - Nghi	KHTN - Thảo (L)	GDCD - An	
HĐTN-HN	KHTN - Thảo (L)	Toán - Duyên	KNS - Nghi	SĐ - Phụng	
HĐTN-HN	KHTN - Thảo (L)	Toán - Duyên	Toán - Duyên	SĐ - Phụng	
HĐTN-HN	Văn - Tường	MT - Trâm	Văn - Tường	CN6 - Phụng	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Mai Thị Tuyết Hằng
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	Anh - Hằng (A)	Toán - Huyền	KHTN - Đào	Văn - Cúc	Toán - Huyền
HĐTN-HN	Anh - Hằng (A)	Toán - Huyền	KHTN - Đào	Văn - Cúc	Toán - Huyền
Anh - Hằng (A)	CN - Thắm	SĐ - Uyên	TABN - GV2	TD - Tỉnh	SĐ - Uyên
MT - Trâm	Văn - Cúc	GDCD - Tâm	TABN - GV2	TD - Tỉnh	SĐ - Uyên
HĐTN-HN		Nhạc - Vũ	Văn - Cúc		KNS - Hằng (A)

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Tin - Tú	
				KHTN - Đào	
				KHTN - Đào	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Phan Thị Hồng Đào
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	Văn - Cúc	SĐ - Uyên	Toán - Tuyền (T)	KHTN - Đào	SĐ - Uyên
HĐTN-HN	Văn - Cúc	MT - Trâm	Toán - Tuyền (T)	KHTN - Đào	SĐ - Uyên
Nhạc - Vũ	Anh - Hằng (A)	Anh - Hằng (A)	KNS - Đào	Toán - Tuyền (T)	Văn - Cúc
CN - Thắm	GDCD - Tâm	Anh - Hằng (A)	KHTN - Đào	Toán - Tuyền (T)	Văn - Cúc
HĐTN-HN			KHTN - Đào		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TABN - GV2				
	TABN - GV2	Tin - Tú			
		TD - Tĩnh			
		TD - Tĩnh			

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A3 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Trần Thị Hạnh
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	MT - Trâm	Anh - Hằng (A)	SĐ - Uyên	KHTN - Cường (L)	Anh - Hằng (A)
HĐTN-HN	GDCD - Tâm	Anh - Hằng (A)	SĐ - Uyên	KHTN - Cường (L)	CN - Thắm
Toán - Hạnh (T)	Văn - Nguyệt	Toán - Hạnh (T)	KNS - Hạnh (T)	SĐ - Uyên	KHTN - Cường (L)
Toán - Hạnh (T)	Văn - Nguyệt	Toán - Hạnh (T)	KHTN - Cường (L)	Nhạc - Vũ	Văn - Nguyệt
HĐTN-HN				Tin - Liêm	Văn - Nguyệt

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			TABN - GV2		
			TABN - GV2		
		TD - Cửa			
		TD - Cửa			

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A4 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Trần Thị Liễu
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	Anh - Liễu	Toán - Hạnh (T)	Văn - Nguyệt	SĐ - Uyên	Anh - Liễu
HĐTN-HN	Anh - Liễu	Toán - Hạnh (T)	Văn - Nguyệt	GDCD - Tâm	Văn - Nguyệt
CN - Thắm	KHTN - Cường (L)	MT - Trâm	KHTN - Cường (L)	Toán - Hạnh (T)	Văn - Nguyệt
KHTN - Cường (L)	KHTN - Cường (L)	SĐ - Uyên	Nhạc - Vũ	Toán - Hạnh (T)	KNS - Liễu
HĐTN-HN		SĐ - Uyên			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - Cửa					
TD - Cửa		Tin - Thủy (A)			
		TABN - GV2			
		TABN - GV2			

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A5 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Phạm Thị Hồng Thắm
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	Văn - Nguyệt	SĐ - Mỹ	SĐ - Mỹ	GDCD - Tâm	Văn - Nguyệt
HĐTN-HN	MT - Trâm	KNS - Thắm	SĐ - Mỹ	Nhạc - Vũ	Anh - Liễu
KHTN - Quỳnh	Anh - Liễu	Toán - Hoa (T)	Văn - Nguyệt	Toán - Hoa (T)	KHTN - Quỳnh
KHTN - Quỳnh	Anh - Liễu	Toán - Hoa (T)	Văn - Nguyệt	Toán - Hoa (T)	KHTN - Quỳnh
HĐTN-HN					CN - Thắm

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - Cửa	TABN - GV2			
	TD - Cửa	TABN - GV2			
		Tin - Thủy (A)			

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7B1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Ngọc Dung
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	KHTN - Quỳnh	CN - Thắm	TABN - GV2	Văn - Phương (V)	Văn - Phương (V)
HĐTN-HN	KHTN - Quỳnh	SĐ - Mỹ	Nhạc - Vũ	Văn - Phương (V)	Văn - Phương (V)
Anh - N.Dung	MT - Trâm	Anh - N.Dung	KHTN - Quỳnh	Toán - Trân	SĐ - Mỹ
Anh - N.Dung	Tin - Thủy (A)	KNS - N.Dung	KHTN - Quỳnh	Toán - Trân	SĐ - Mỹ
HĐTN-HN	GDCD - Tâm				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Trân		TD - Cửa			
Toán - Trân		TD - Cửa			

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7B2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Phạm Thị Thùy Trang
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	Anh - N.Dung	Toán - Trang (T)	Nhạc - Vũ	Toán - Trang (T)	KHTN - Quỳnh
HĐTN-HN	Anh - N.Dung	KNS - Trang (T)	TABN - GV2	Toán - Trang (T)	KHTN - Quỳnh
MT - Trâm	KHTN - Quỳnh	GDCD - Tâm	SĐ - Mỹ	Văn - Trúc (V)	Văn - Trúc (V)
Toán - Trang (T)	CN - Bảo	SĐ - Mỹ	SĐ - Mỹ	Văn - Trúc (V)	Văn - Trúc (V)
HĐTN-HN	Tin - Thủy (A)		KHTN - Quỳnh		Anh - N.Dung

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - Cửa				
	TD - Cửa				

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7C1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Lưu Thanh Liêm
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	KHTN - Cường (L)	Anh - Liễu	Văn - Trúc (V)	Nhạc - Vũ	SĐ - Mỹ
HĐTN-HN	KHTN - Cường (L)	Anh - Liễu	Văn - Trúc (V)	Văn - Trúc (V)	SĐ - Mỹ
CN - Bảo	GDCD - Tâm	Toán - Huyền	TD - Cửa	KHTN - Cường (L)	Anh - Liễu
KNS - Liêm	MT - Trâm	Toán - Huyền	TD - Cửa	KHTN - Cường (L)	Toán - Huyền
HĐTN-HN	Văn - Trúc (V)	Tin - Liêm	SĐ - Mỹ		Toán - Huyền

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7C2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Hữu Tĩnh
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN-HN	Tin - Thủy (A)	MT - Trâm	KHTN - Quỳnh	Toán - Trân	Anh - N.Dung
HĐTN-HN	CN - Bảo	GDCD - Tâm	KHTN - Quỳnh	Toán - Trân	Anh - N.Dung
KNS - Tĩnh	Anh - N.Dung	Toán - Trân	Nhạc - Vũ	Văn - Phương (V)	Văn - Phương (V)
SĐ - Uyên	KHTN - Quỳnh	Toán - Trân	SĐ - Uyên	Văn - Phương (V)	Văn - Phương (V)
HĐTN-HN	KHTN - Quỳnh		SĐ - Uyên		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		TD - Tĩnh			
		TD - Tĩnh			

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Thị Huyền Tưởng
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - Thái	Tin - Liêm		Văn - Tường	
	TD - Thái	Tin - Liêm		Văn - Tường	
		TABN - GV2	Toán - Duyên	KNS - Tường	
		TABN - GV2	Toán - Duyên	Sử - Oanh (Sử)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Oanh (Sử)	Sinh - Thảo (S)	Toán - Duyên	Văn - Tường	Địa - Tấn	
Sinh - Thảo (S)	Hóa - Cường (H)	Toán - Duyên	Văn - Tường	Nhạc - Phụng	
SHCN - Tường	Anh - Hoa (A)	CN - Tiên (CN)	Anh - Hoa (A)	CN - Tiên (CN)	
HĐNGLL - Tường	Lý - Yến	Nghề - Liêm	Anh - Hoa (A)	MT - Toán	
Chào cờ	GDCD - An		Hóa - Cường (H)		

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A2 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Phương Thảo
---	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh - T.Dung	TABN - GV2		CN - Tiên (CN)	
	Anh - T.Dung	TABN - GV2		Sử - Oanh (Sử)	
TD - Thái	Sinh - Thảo (S)	Tin - Liêm		Lý - Yên	
TD - Thái		Tin - Liêm			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Thảo (S)	CN - Tiên (CN)	Toán - Thy Anh	Toán - Thy Anh	MT - Toán	
Sử - Oanh (Sử)	KNS - Thảo (S)	Toán - Thy Anh	Địa - Tấn	Toán - Thy Anh	
SHCN - Thảo (S)	Hóa - Cường (H)	Nghề - Liêm	Hóa - Cường (H)	Văn - Đạt (V)	
HĐNGLL - Thảo (S)	Văn - Đạt (V)	Anh - T.Dung	Văn - Đạt (V)	Nhạc - Phụng	
Chào cờ			Văn - Đạt (V)	GDCD - An	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A3 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Hoàng Văn Đạt
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Lý - Yên		Anh - Dương		
	KNS - Đạt (V)		Anh - Dương		
	TABN - GV2		Tin - Tú	TD - Thái	
	TABN - GV2		Tin - Tú	TD - Thái	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Chi	Hóa - Cường (H)	GDCD - An	Sử - Oanh (Sử)	CN - Tiên (CN)	
Toán - Chi	Văn - Đạt (V)	MT - Toán	Sinh - Ngân	Địa - Tấn	
SHCN - Đạt (V)	Sinh - Ngân	Sử - Oanh (Sử)	Văn - Đạt (V)	Nhạc - Phụng	
HĐNGLL - Đạt (V)	Anh - Dương	Nghề - Tiên (CN)	Hóa - Cường (H)	Văn - Đạt (V)	
Chào cờ	CN - Tiên (CN)	Toán - Chi	Toán - Chi	Văn - Đạt (V)	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8B1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Vinh Mỹ Chi
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TABN - GV2		TD - Cường (TD)	Tin - Liêm	
	Sinh - Ngân		TD - Cường (TD)	Tin - Liêm	
	Hóa - Giang (H)		Sinh - Ngân	CN - Tiên (CN)	
			Địa - Nhi		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Giang (H)	Anh - Hoa (A)	Sử - Oanh (Sử)	Anh - Hoa (A)	Văn - Tuyền (V)	
Lý - Thảo (L)	Anh - Hoa (A)	GDCD - An	Sử - Oanh (Sử)	Văn - Tuyền (V)	
SHCN - Chi	CN - Tiên (CN)	KNS - Chi	Toán - Chi	Toán - Chi	
HĐNGLL - Chi	Nhạc - Phụng	Toán - Chi	Văn - Tuyền (V)	Toán - Chi	
Chào cờ		Nghề - Liêm	Văn - Tuyền (V)	MT - Toán	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8B2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Thị Quỳnh Phương
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	CN - Tiên (CN)		Anh - T.Dung		
	TABN - GV2		Anh - T.Dung	CN - Tiên (CN)	
	TD - Hiếu (TD)			Tin - Liêm	
	TD - Hiếu (TD)			Tin - Liêm	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Phương (V)	Sinh - Ngân	Địa - Nhi	Hóa - Giang (H)	GDCD - An	
Văn - Phương (V)	Văn - Phương (V)	Nghề - Liêm	Nhạc - Phụng	Sử - Mỹ	
SHCN - Phương (V)	MT - Toán	Toán - Thy Anh	Sinh - Ngân	Toán - Thy Anh	
HĐNGLL - Phương (V)	Anh - T.Dung	Toán - Thy Anh	Toán - Thy Anh	KNS - Phương (V)	
Chào cờ	Hóa - Giang (H)	Sử - Mỹ	Lý - Thảo (L)	Văn - Phương (V)	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8B3 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Thị Kiều Oanh
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Tú	TD - Hiếu (TD)	Toán - Nga			
Tin - Tú	TD - Hiếu (TD)	Toán - Nga	Sử - Oanh (Sử)		
			Toán - Nga		
			Toán - Nga		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Nhạc - Phụng	MT - Toán	GDCD - Tâm	Sinh - Ngân	Văn - Phương (V)	
Địa - Đạt (Đ)	Lý - Yên	CN - Tiên (CN)	Hóa - Giang (H)	Văn - Phương (V)	
SHCN - Oanh (Sử)	Văn - Phương (V)	Anh - T.Dung	TABN - GV2	Hóa - Giang (H)	
HĐNGLL - Oanh (Sử)	Văn - Phương (V)	KNS - Oanh (Sử)	Anh - T.Dung	CN - Tiên (CN)	
Chào cờ	Sinh - Ngân	Sử - Oanh (Sử)	Anh - T.Dung	Nghề - Tú	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8B4 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Từ Tấn Đạt
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Địa - Đạt (Đ)	Văn - Hiếu (V)	
			KNS - Đạt (Đ)	Văn - Hiếu (V)	
Tin - Tú		TD - Hiếu (TD)	Văn - Hiếu (V)		
Tin - Tú		TD - Hiếu (TD)	Văn - Hiếu (V)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Tâm Anh	Lý - Yên	Nghề - Tú	Sinh - Phúc	Sử - Mỹ	
GDCD - Tâm	Nhạc - Phụng	Sử - Mỹ	MT - Toán	Hóa - Giang (H)	
SHCN - Đạt (Đ)	Anh - Dương	Anh - Dương	Toán - Tâm Anh	Toán - Tâm Anh	
HĐNGLL - Đạt (Đ)	CN - Tiên (CN)	Anh - Dương	TABN - GV2	Toán - Tâm Anh	
Chào cờ	Sinh - Phúc	CN - Tiên (CN)	Hóa - Giang (H)		

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1		THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8C1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)		Số 2 GVCN: Nguyễn Thanh Tâm																																					
Buổi sáng <table><tr><th>THỨ 2</th><th>THỨ 3</th><th>THỨ 4</th><th>THỨ 5</th><th>THỨ 6</th><th>THỨ 7</th></tr><tr><td></td><td>KNS - Tâm</td><td>Anh - Hoa (A)</td><td>TD - Hiếu (TD)</td><td></td><td>Toán - Phương (T)</td></tr><tr><td></td><td>Hóa - Giang (H)</td><td>Anh - Hoa (A)</td><td>TD - Hiếu (TD)</td><td></td><td>Toán - Phương (T)</td></tr><tr><td></td><td>Anh - Hoa (A)</td><td>Nghề - Tiên (CN)</td><td></td><td></td><td>Sinh - Phúc</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>						THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7		KNS - Tâm	Anh - Hoa (A)	TD - Hiếu (TD)		Toán - Phương (T)		Hóa - Giang (H)	Anh - Hoa (A)	TD - Hiếu (TD)		Toán - Phương (T)		Anh - Hoa (A)	Nghề - Tiên (CN)			Sinh - Phúc												
THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7																																				
	KNS - Tâm	Anh - Hoa (A)	TD - Hiếu (TD)		Toán - Phương (T)																																				
	Hóa - Giang (H)	Anh - Hoa (A)	TD - Hiếu (TD)		Toán - Phương (T)																																				
	Anh - Hoa (A)	Nghề - Tiên (CN)			Sinh - Phúc																																				
Buổi chiều <table><tr><th>THỨ 2</th><th>THỨ 3</th><th>THỨ 4</th><th>THỨ 5</th><th>THỨ 6</th><th>THỨ 7</th></tr><tr><td>Văn - Hiếu (V)</td><td>Lý - Thảo (L)</td><td>CN - Tiên (CN)</td><td>Văn - Hiếu (V)</td><td>Toán - Phương (T)</td><td></td></tr><tr><td>Văn - Hiếu (V)</td><td>CN - Tiên (CN)</td><td>GDCD - Tâm</td><td>Văn - Hiếu (V)</td><td>Toán - Phương (T)</td><td></td></tr><tr><td>SHCN - Tâm</td><td>Sinh - Phúc</td><td>Nhạc - Phụng</td><td>Địa - Tấn</td><td>Tin - Tú</td><td></td></tr><tr><td>HĐNGLL - Tâm</td><td>MT - Toán</td><td>Sử - Mỹ</td><td>Hóa - Giang (H)</td><td>Tin - Tú</td><td></td></tr><tr><td>Chào cờ</td><td></td><td></td><td></td><td>Sử - Mỹ</td><td></td></tr></table>						THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7	Văn - Hiếu (V)	Lý - Thảo (L)	CN - Tiên (CN)	Văn - Hiếu (V)	Toán - Phương (T)		Văn - Hiếu (V)	CN - Tiên (CN)	GDCD - Tâm	Văn - Hiếu (V)	Toán - Phương (T)		SHCN - Tâm	Sinh - Phúc	Nhạc - Phụng	Địa - Tấn	Tin - Tú		HĐNGLL - Tâm	MT - Toán	Sử - Mỹ	Hóa - Giang (H)	Tin - Tú		Chào cờ				Sử - Mỹ	
THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7																																				
Văn - Hiếu (V)	Lý - Thảo (L)	CN - Tiên (CN)	Văn - Hiếu (V)	Toán - Phương (T)																																					
Văn - Hiếu (V)	CN - Tiên (CN)	GDCD - Tâm	Văn - Hiếu (V)	Toán - Phương (T)																																					
SHCN - Tâm	Sinh - Phúc	Nhạc - Phụng	Địa - Tấn	Tin - Tú																																					
HĐNGLL - Tâm	MT - Toán	Sử - Mỹ	Hóa - Giang (H)	Tin - Tú																																					
Chào cờ				Sử - Mỹ																																					

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8C2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Lê Tâm Anh
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - Hiếu (TD)	Hóa - Giang (H)		Tin - Tú		
TD - Hiếu (TD)	CN - Tiên (CN)		Tin - Tú		
	Nghề - Tiên (CN)		Anh - T.Dung		
			Anh - T.Dung		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDCD - Tâm	Sinh - Phúc	Sử - Mỹ	Toán - Tâm Anh	Lý - Thảo (L)	
Hóa - Giang (H)	MT - Toán	Toán - Tâm Anh	Toán - Tâm Anh	CN - Tiên (CN)	
SHCN - Tâm Anh	Văn - Nguyệt	Toán - Tâm Anh	Nhạc - Phụng	Sử - Mỹ	
HĐNGLL - Tâm Anh	Văn - Nguyệt	KNS - Tâm Anh	Sinh - Phúc	Văn - Nguyệt	
Chào cờ		Anh - T.Dung	Địa - Tấn	Văn - Nguyệt	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8C3 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Minh Tú
---	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		GDCD - Tâm	Toán - Nga		
		CN - Tiên (CN)	Toán - Nga		
TD - Hiếu (TD)		Sử - Mỹ	Anh - Dương		
TD - Hiếu (TD)			Anh - Dương		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Nga	Văn - Nguyệt	Nhạc - Phụng	MT - Toán	Nghề - Tú	
Toán - Nga	Văn - Nguyệt	Anh - Dương	Hóa - Cường (H)	Văn - Nguyệt	
SHCN - Tú	Lý - Yến	Tin - Tú	Sinh - Phúc	Văn - Nguyệt	
HĐNGLL - Tú	Sinh - Phúc	Tin - Tú	Địa - Tân	Sử - Mỹ	
Chào cờ	Hóa - Cường (H)	KNS - Tú		CN - Tiên (CN)	

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A1 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Tấn Cường
---	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Sinh - Phúc	Nhạc - Vũ	KNS - Cường (L)	TD - Thái	Hóa - Quyên
SHCN - Cường (L)	GDCD - Sáu	Toán - Hoa (T)	Lý - Cường (L)	TD - Thái	Lý - Cường (L)
Toán - Hoa (T)	Văn - Giang (HT)	Địa - Nhi	Toán - Hoa (T)	Địa - Nhi	Anh - Hằng (A)
Toán - Hoa (T)	Văn - Giang (HT)	CN - Bảo	Sử - Phụng	Hóa - Quyên	Anh - Hằng (A)
HĐNGLL - Cường (L)		Văn - Giang (HT)			Sinh - Phúc

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TABN - GV1		Tin - Nhân		
	TABN - GV1		Tin - Nhân		
			Văn - Giang (HT)		
			Văn - Giang (HT)		

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Huỳnh Thanh Bảo
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Hóa - Quyên	Anh - Nhung	Toán - Hạnh (T)	GD&CD - Sáu	Sinh - Phúc
SHCN - Bảo	Nhạc - Vũ	Anh - Nhung	Toán - Hạnh (T)	Lý - Yên	Văn - Trúc (V)
Văn - Trúc (V)	Sinh - Phúc	Sử - Phương	Địa - Nhi	KNS - Bảo	Toán - Hạnh (T)
Văn - Trúc (V)	Văn - Trúc (V)	Địa - Nhi	Hóa - Quyên	CN - Bảo	Toán - Hạnh (T)
HĐNGLL - Bảo			Lý - Yên	Văn - Trúc (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Nhân		TD - Thái			
Tin - Nhân		TD - Thái			
TABN - GV1					
TABN - GV1					

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A3 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Huỳnh Thị Ngọc Uyên
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	CN - Bảo	Sử - Oanh (Sử)	Toán - Thanh	Lý - Yến	Lý - Yến
SHCN - Uyên	Sinh - Phúc	Toán - Thanh	Toán - Thanh	Địa - Uyên	Sinh - Phúc
Hóa - Đào	Văn - Trúc (V)	TD - Thái	Văn - Trúc (V)	Nhạc - Vũ	Anh - N.Dung
Toán - Thanh	GDCD - Sáu	TD - Thái	Văn - Trúc (V)	KNS - Uyên	Anh - N.Dung
HĐNGLL - Uyên					Địa - Uyên

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TABN - GV1					
TABN - GV1				Hóa - Đào	
Tin - Nhân				Văn - Trúc (V)	
Tin - Nhân				Văn - Trúc (V)	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9B1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Thị Lệ Hoa
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Văn - TrúC (V)	TD - Thái	Sử - Oanh (Sử)	Văn - TrúC (V)	Văn - TrúC (V)
SHCN - Hoa (A)	Văn - TrúC (V)	TD - Thái	Địa - Nhi	GDCD - Sáu	Địa - Nhi
Anh - Hoa (A)	Lý - Yến	CN - Bảo	Hóa - Quyên	Toán - Trang (T)	Hóa - Quyên
Anh - Hoa (A)	Nhạc - Vũ	Toán - Trang (T)	Lý - Yến	Toán - Trang (T)	Sinh - Phúc
HĐNGLL - Hoa (A)		Toán - Trang (T)	Văn - TrúC (V)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Sinh - Phúc		KNS - Hoa (A)		
	TABN - GV1		Tin - Nhân		
			Tin - Nhân		

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9B2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Đỗ Thị Kim Oanh
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Anh - Hoa (A)	Toán - Tuyền (T)	Hóa - Quyên	Văn - Oanh (V)	Địa - Nhi
SHCN - Oanh (V)	Anh - Hoa (A)	Toán - Tuyền (T)	Lý - Yên	Văn - Oanh (V)	Lý - Yên
Toán - Tuyền (T)	Hóa - Quyên	Nhạc - Vũ	Văn - Oanh (V)	Sử - Oanh (Sử)	KNS - Oanh (V)
CN - Bảo	Sinh - Thảo (S)	TABN - GV1	Sinh - Thảo (S)	GDCD - Sáu	Văn - Oanh (V)
HĐNGLL - Oanh (V)			Toán - Tuyền (T)		Văn - Oanh (V)

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Địa - Nhi			
		TD - Thái		Tin - Thủy (B)	
		TD - Thái		Tin - Thủy (B)	

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9B3 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Hằng
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Lý - Trúc	Địa - Nhi	Sinh - Thảo (S)	Hóa - Quyên	Lý - Trúc
SHCN - Hằng (V)	Sinh - Thảo (S)	Sử - Oanh (Sử)	Hóa - Quyên	Văn - Hằng (V)	KNS - Hằng (V)
Anh - Liễu	CN - Bảo	Toán - Trang (T)	Văn - Hằng (V)	GDCCD - Sáu	Văn - Hằng (V)
Anh - Liễu	TABN - GV1	Nhạc - Vũ	Văn - Hằng (V)	Địa - Nhi	Văn - Hằng (V)
HĐNGLL - Hằng (V)				Toán - Trang (T)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Thủy (B)			Toán - Trang (T)		
Tin - Thủy (B)			Toán - Trang (T)		
TD - Cường (TD)					
TD - Cường (TD)					

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9B4 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Huỳnh Thị Mỹ Thoa
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	GDCD - Sáu	Toán - Thoa	Văn - Oanh (V)	Sử - Oanh (Sử)	Văn - Oanh (V)
SHCN - Thoa	Hóa - Quyên	Toán - Thoa	Văn - Oanh (V)	Địa - Nhi	Văn - Oanh (V)
Toán - Thoa	TD - Cường (TD)	Anh - Liễu	Sinh - Thảo (S)	Toán - Thoa	Lý - Trúc
Văn - Oanh (V)	TD - Cường (TD)	Anh - Liễu	TABN - GV1	KNS - Thoa	CN - Thắm
HĐNGLL - Thoa			Địa - Nhi	Nhạc - Vũ	Hóa - Quyên

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Lý - Trúc				
Tin - Thủy (B)	Sinh - Thảo (S)				
Tin - Thủy (B)					

Trường THCS TAM ĐỒNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9B5 <i>(Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Thanh Tuyền
---	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Anh - Nghi	TABN - GV1	Văn - Hằng (V)	Địa - Nhi	Sinh - Ngân
SHCN - Tuyền (T)	Anh - Nghi	GDCD - Sáu	Văn - Hằng (V)	Toán - Tuyền (T)	Lý - Trúc
Văn - Hằng (V)	Nhạc - Vũ	Toán - Tuyền (T)	Sử - Oanh (Sử)	Văn - Hằng (V)	CN - Thắm
KNS - Tuyền (T)	Sinh - Ngân	Toán - Tuyền (T)	Toán - Tuyền (T)	Văn - Hằng (V)	Hóa - Quyên
HĐNGLL - Tuyền (T)	Hóa - Quyên				Địa - Nhi

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - Cường (TD)				Tin - Thủy (B)	
TD - Cường (TD)				Tin - Thủy (B)	
Lý - Trúc					

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9C1 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Thi Kim Hoa
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	CN - Thẩm	Toán - Hoa (T)	KNS - Hoa (T)	Toán - Hoa (T)	Văn - Đều
SHCN - Hoa (T)	Lý - Yến	Địa - Uyên	Toán - Hoa (T)	Toán - Hoa (T)	Văn - Đều
Tin - Nhân	GDCD - Sáu	Anh - Nhung	Địa - Uyên	TD - Cường (TD)	Sinh - Ngân
Tin - Nhân	Hóa - Quyên	Anh - Nhung	Sử - Hằng (Sử)	TD - Cường (TD)	Lý - Yến
HĐNGLL - Hoa (T)			Nhạc - Vũ		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Sinh - Ngân		Hóa - Quyên		
	Văn - Đều		Văn - Đều		
			Văn - Đều		

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9C2 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Trần Thị Hồng Thanh
---	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Sinh - Ngân	KNS - Thanh	Văn - Cúc	TD - Cường (TD)	Văn - Cúc
SHCN - Thanh	CN - Thắm	Nhạc - Vũ	Văn - Cúc	TD - Cường (TD)	Sinh - Ngân
Toán - Thanh	Văn - Cúc	Toán - Thanh	Lý - Yên	Văn - Cúc	Lý - Yên
Anh - Hằng (A)	Anh - Hằng (A)	Toán - Thanh	Toán - Thanh	Hóa - Đào	Địa - Nhi
HĐNGLL - Thanh				Địa - Nhi	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Tin - Thủy (B)		
			Tin - Thủy (B)		
	Sử - Hằng (Sử)		Hóa - Đào		
	GDCD - Sáu				

Trường THCS TAM ĐÔNG 1 Năm học 2022 - 2023 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9C3 (Thực hiện từ ngày 19 tháng 09 năm 2022)	Số 2 GVCN: Nguyễn Văn Cường
---	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	TD - Cường (TD)	Anh - N.Dung	Địa - Nhi	Toán - Thoa	CN - Thắm
SHCN - Cường (TD)	TD - Cường (TD)	Anh - N.Dung	Sinh - Ngân	Toán - Thoa	Văn - Cúc
KNS - Cường (TD)	Sinh - Ngân	Sử - Oanh (Sử)	Văn - Cúc	Hóa - Đào	Địa - Nhi
Nhạc - Vũ	Lý - Trúc	GDCD - Sáu	Văn - Cúc	Văn - Cúc	Lý - Trúc
HĐNGLL - Cường (TD)	Văn - Cúc				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - Thoa			
		Toán - Thoa	Hóa - Đào		
			Tin - Thủy (B)		
			Tin - Thủy (B)		